

- GV cho HS quan sát hình chữ nhật:

+ Tính số ô vuông trong hình?

$$4 \times 3 = 12 \text{ (ô vuông)}$$

+ Biết diện tích một ô vuông là 1 cm^2

+ Diện tích hình chữ nhật: $4 \times 3 = 12 \text{ (cm}^2\text{)}$

Vậy: Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo)

B/ Hoạt động 2 : Luyện tập

Bài 1: Trò chơi tiếp sức: Mỗi dãy chọn cử 4 bạn thi làm nhanh, làm đúng.

- Gv và cả lớp nhận xét.

Chiều dài	5 cm	10 cm	32 cm
Chiều rộng	3 cm	4 cm	8 cm
Diện tích hình chữ nhật	$5 \times 3 = 15 \text{ cm}^2$	$10 \times 4 = 40 \text{ cm}^2$	$32 \times 8 = 25 \text{ cm}^2$
Chu vi hình chữ nhật	$(5 + 3) \times 2 = 16 \text{ cm}$	$(10 + 4) \times 2 = 28 \text{ cm}$	$(32 + 8) \times 2 = 80 \text{ cm}$

Bài 2:

- Hs đọc yêu cầu đề bài.

- Nhắc lại qui tắc tính diện tích hình chữ nhật.

- Một HS làm bảng phụ. Cả lớp làm bảng con.

Giải:

Diện tích hình chữ nhật là:

$$14 \times 5 = 70 \text{ (cm}^2\text{)}$$

$$\text{Đáp số: } 70 \text{ cm}^2$$

Bài 3:

- Hs đọc yêu cầu của đề bài.

- Gv hỏi: $2 \text{ dm} = ? \text{ cm}$

- Gv yêu cầu cả lớp bài vào vở bài tập, 2 Hs thi làm bài trên bảng lớp.

- Gv nhận xét, tổng kết, tuyên dương.

a/ Diện tích hình chữ nhật là:

$$5 \times 3 = 15 \text{ (cm}^2\text{)}$$

b/ Diện tích hình chữ nhật là:

$$20 \text{ dm} = 20 \text{ cm}$$

$$20 \times 9 = 180 \text{ (cm}^2\text{)}$$

3/Củng cố – dặn dò.

-Về tập làm lại bài 2,3.

-Chuẩn bị bài: **Luyện tập.**

-Nhận xét tiết học

.....
.....
.....
.....

CHÍNH TẢ

TIẾT 57. NGHE – VIẾT: BUỔI HỌC THỂ DỤC

VIẾT TÊN NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

PHÂN BIỆT :s / x, in / inh

I/ Mục tiêu:

- Nghe và viết chính xác , trình bày đúng, đẹp một đoạn 4 trong bài: “ Buổi tập thể dục”.

- Biết viết những tiếng có âm, vần dễ lẫn : s/x, in/inh.

- Làm bài chính xác. Viết đúng các tên riêng nước ngoài: Đê-rôt-xi, Cô-rét-ti, Xtác-đi, Ga-rô-nê, Nen-li.

- Giáo dục Hs có ý thức rèn chữ, giữ vở .

II/ Chuẩn bị:

* GV: Bảng phụ viết BT2.

III/ Các hoạt động dạy học:

1/ KTBC

- Gv nhận xét bài thi của Hs.

2/ Các Hoạt động chính:

***Bài mới:** Giới thiệu bài- ghi bảng

A/ Hoạt động 1 : Rèn kĩ năng viết đúng

Gv hướng dẫn Hs chuẩn bị.

- Gv đọc toàn bài viết chính tả.

- Gv yêu cầu 1 –2 HS đọc lại bài viết .

- Gv hướng dẫn Hs nhận xét. Gv hỏi:

+ Câu nói của thầy giáo đặt trong dấu gì?(Đặt sau dấu hai chấm, trong dấu ngoặc kép.)

+ Những từ nào trong bài viết hoa ? (Các chữ cái đầu bài, đầu đoạn, văn, tên riêng của bài.)

- Gv hướng dẫn Hs viết ra nháp những chữ dễ viết sai: Đê-rôt-xi, Cô-rét-ti, Xtác-đi, Ga-rô-nê, Nen-li, khuỷu tay, rặng rờ.

Gv đọc cho Hs viết bài vào vở.

- Gv đọc cho Hs viết bài.

- Gv đọc thông thả từng câu, cụm từ.

- Gv theo dõi, uốn nắn.

Gv chấm chữa bài.

- Gv yêu cầu Hs tự chữ lỗi bằng bút chì.

- Gv chấm vài bài (từ 5 – 7 bài).

- Gv nhận xét bài viết của Hs.

B/ Hoạt động 2 : Luyện tập.

+ Bài tập 2.

- Gv cho Hs nêu yêu cầu của đề bài.

- Gv mời 1 bạn đọc cho 3 bạn lên bảng viết tên riêng các bạn Hs trong truyện.

- Gv nhận xét, chốt lại: Đê-rôt-xi, Cô-rét-ti, Xtác-đi, Ga-rô-nê, Nen-li.

+ Bài tập 3.

- Gv mời Hs đọc yêu cầu đề bài.

- Gv yêu cầu Hs làm bài cá nhân.

- Gv mời 2 Hs lên bảng thi làm bài. Sau đó từng em đọc kết quả.

- Gv nhận xét, chốt lại:

a. nhảy **xa**, nhảy **sào**, **sới** vật.

b. điền **kinh**, truyền **tin**, thể dục thể **hình**.

3/Củng cố – dặn dò.

- Về xem và tập viết lại từ khó.

- Chuẩn bị bài: **Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục.**

- Nhận xét tiết học.

.....
.....
.....
.....
.....

ĐẠO ĐỨC

TIẾT KIỆM VÀ BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC (TIẾT 2)

I-Yêu cầu:

- Biết nhận xét hành vi đúng sai
- Biết nêu những việc nên làm để tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước

II-Chuẩn bị:

- Các bông hoa khác màu
- Bảng phụ viết bài 4, bài 5

III-Các hoạt động dạy học:

1/ KTBC

- Vì sao phải tiết kiệm nước?
- Thế nào là bảo vệ và sử dụng nước tiết kiệm?

2/ Các Hoạt động chính:

***Bài mới:** Giới thiệu bài- ghi bảng

A/ Hoạt động 1: Biện pháp tiết kiệm và bảo vệ nước

- Các nhóm cử đại diện lần lượt lên trình bày kết quả điều tra thực trạng và nêu các biện pháp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước.
- Các nhóm khác nhận xét- bổ sung
- Cả lớp thống nhất và chọn biện pháp hay nhất
- GV nhận xét tinh thần làm việc của các nhóm và giới thiệu một số biện pháp khác

B/ Hoạt động 2: Đánh giá hành vi

- GV treo bảng phụ ghi bài tập 2
- HS đọc yêu cầu bài
- GV nêu lần lượt từng ý kiến
- HS suy nghĩ và đánh giá bằng cách giơ các bông hoa biểu lộ đồng ý, không đồng ý hoặc lưỡng lự

*Kết luận:

- a) Không đồng ý: Vì lượng nước sạch rất có hạn so với nhu cầu của con người
- b) Không đồng ý: Vì nguồn nước ngầm là có hạn
- c) Đồng ý: Vì nếu làm như vậy thì ngay từ bây giờ chúng ta cũng không đủ nước để dùng.
- d) Đồng ý: Vì không làm ô nhiễm nguồn nước
- đ) Đồng ý: Vì nước bị ô nhiễm sẽ ảnh hưởng xấu đến cây cối, loài vật và con người
- e) Đồng ý: Vì sử dụng nước bị ô nhiễm sẽ gây ra nhiều bệnh tật cho con người

C/ Hoạt động 3: Hoạt động nhóm

- GV phát cho mỗi nhóm một bảng phụ có kẻ sẵn như bài tập 5
- Các nhóm thảo luận và ghi kết quả
- Trưng bày kết quả- nhận xét

*Kết luận:

Nước là nguồn tài nguyên quý. Nguồn nước sử dụng trong cuộc sống chỉ có hạn. Do đó chúng ta cần phải sử dụng hợp lí, tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước không bị ô nhiễm.

3/ Củng cố- dặn dò:

- Thực hành tiết kiệm nước
- Xem trước bài “Chăm sóc cây trồng vật nuôi”

.....
.....
.....
.....

TOÁN

TIẾT 142. LUYỆN TẬP

I/ Mục tiêu:

- Củng cố lại cho HS nắm và ghi nhớ qui tắc tính diện tích hình chữ nhật khi biết số đo hai cạnh của nó.
- Vận dụng quy tắc tính diện hình chữ nhật để giải các bài toán có liên quan.

II/ Chuẩn bị:

- * GV: Bảng phụ, thước thẳng, phấn màu.
- * HS: Vở, bảng con.

III/ Các hoạt động dạy học:

1/ KTBC

- Gọi HS lên bảng sửa bài 2 , 3. Nêu miệng qui tắc tính diện tích hình chữ nhật.
- Nhận xét bài cũ.

2/ Các Hoạt động chính:

***Bài mới:** Giới thiệu bài- ghi bảng

A/Hoạt động 1: Củng cố lại cho HS nắm và ghi nhớ qui tắc tính diện tích hình chữ nhật khi biết số đo hai cạnh của nó.

Bài 1: Thảo luận đôi bạn

- Nêu nhận xét: Hai cạnh hình chữ nhật không cùng số đo. Vậy phải đổi ra cùng đơn vị đo.

Giải

$$4 \text{ dm} = 40 \text{ cm}$$

Diện tích hình chữ nhật là:

$$40 \times 8 = 320 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Chu vi hình chữ nhật là:

$$(40 + 8) \times 2 = 96 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 320 cm^2 , 96 cm .

B / Hoạt động 2: Vận dụng quy tắc tính diện hình chữ nhật để giải các bài toán có liên quan.

Bài 2: Hoạt động nhóm

- GV nêu vấn đề: Ta có hình H với kích thước cho sẵn (GV vẽ hình H như SGK). Tính diện tích hình H.
- Để tính được diện tích hình H, ta chia thành các hình chữ nhật như SGK. Sau đó cộng kết quả lại.
- Gv phát cho mỗi nhóm một bảng phụ. Cả nhóm thảo luận, trình bày lời giải.
- Trưng bày kết quả, nhận xét.

Giải

a/ Diện tích hình chữ nhật ABCD là :

$$10 \times 8 = 80 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích hình chữ nhật DMNP là:

$$20 \times 8 = 160 \text{ (cm}^2\text{)}$$

b/ Diện tích hình H là:

$$80 + 160 = 240 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Bài 3:

- Hs đọc yêu cầu của đề bài.
 - Gv cho hs thảo luận nhóm đôi:
 - + Chiều rộng của hình chữ nhật là bao nhiêu? (5 cm)
 - + Chiều dài của hình chữ nhật?(gấp đôi chiều rộng)
 - +Nêu cách tính diện tích hình chữ nhật?(Lấy chiều dài nhân với chiều rộng)
 - GV hướng dẫn hS giải theo 2 bước
- B1: Tính chiều dài
- B2: Tính diện tích của HCN
- Gv yêu cầu cả lớp bài vào vở bài tập. Một Hs làm bài trên bảng lớp.
 - Gv nhận xét, chốt lại:

Giải

Chiều dài hình chữ nhật là:

$$5 \times 2 = 10 \text{ (cm)}$$

Diện tích hình chữ nhật là:

$$10 \times 5 = 50 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: 50 cm²

3/Củng cố – dặn dò.

- Về tập làm lại bài 2,3.
- Chuẩn bị bài: **Diện tích hình vuông.**

.....
.....
.....
.....

TỰ NHIÊN XÃ HỘI

TIẾT 57: THỰC HÀNH (TIẾP THEO)

I-Yêu cầu:

HS biết khái quát những đặc điểm chung của thực vật và động vật.

II-Chuẩn bị:

4 tờ giấy khổ to

III-Các hoạt động dạy học:

1/ Các Hoạt động chính:

***Bài mới:** Giới thiệu bài- ghi bảng

A/-Hoạt động 1: Làm việc theo nhóm

-Từng CN báo cáo với nhóm trưởng những gì bản thân đã quan sát được kèm theo bản vẽ phác thảo hoặc ghi chép CN.

-Cả nhóm bàn bạc cách thể hiện và trình bày vào giấy khổ to

-Các nhóm trình bày sản phẩm

-Đại diện lên giới thiệu sản phẩm của nhóm

-GV và HS cùng nhận xét – đánh giá

B/Hoạt động 2: Khái quát đặc điểm của động vật, thực vật

-Thảo luận nhóm bàn theo gợi ý:

+Nêu đặc điểm của động vật?

+Nêu đặc điểm của thực vật?

+Nêu đặc điểm chung của động vật và thực vật?

-Đại diện trình bày

-Các nhóm khác nhận xét - bổ sung

*Kết luận:

-Trong tự nhiên có rất nhiều loại thực vật. Chúng có hình dạng độ lớn khác nhau nhưng có chung đặc điểm: Rễ, thân, lá, hoa và quả.

-Trong tự nhiên có rất nhiều động vật. Chúng có hình dạng và độ lớn khác nhau. Cơ thể chúng gồm 3 phần: Đầu, mình và cơ quan di chuyển

-Thực vật và động vật đều là những cơ thể sống. Chúng được gọi chung là sinh vật.

2/Củng cố- dặn dò:

Chuẩn bị bài: Trái đất - quả địa cầu

.....
.....

.....
.....

TẬP ĐỌC

TIẾT 58. LỜI KÊU GỌI TOÀN DÂN TẬP THỂ DỤC.

I/ Mục tiêu:

- Giúp học sinh hiểu nội dung bài: Hiểu tính đúng đắn, giàu sức thuyết phục trong lời kêu gọi toàn dân tập thể dục của Bác Hồ. Từ đó, có ý thức luyện tập để bồi bổ sức khỏe.

- Hs hiểu nghĩa các từ: dân chủ, bồi bổ, bồn phận, khí huyết, lưu thông.

- Rèn cho Hs đọc đúng các từ dễ phát âm sai.

- Biết đọc bài với giọng rõ, gọn, hợp với văn bản “kêu gọi”.

- Rèn Hs biết siêng năng tập thể dục.

II/ Chuẩn bị:

* GV: Tranh minh họa bài học trong SGK.

* HS: Xem trước bài học, SGK, vở

III/ Các hoạt động dạy học:

1/KTBC

- GV kiểm tra 2 Hs đọc bài và trả lời câu hỏi bài Buổi học thể dục

- GV nhận xét bài cũ.

* 2/ Các Hoạt động chính:

* **Bài mới:** Giới thiệu bài- ghi bảng

A/ Hoạt động 1: Luyện đọc.

- Gv đọc diễm cảm toàn bài.

- Giọng đọc rành mạch, dứt khoát. Nhấn giọng những từ ngữ nói về tầm quan trọng của sức khỏe, bồn phận phải bồi bổ sức khỏe của mỗi người dân yêu nước.

- Gv cho Hs xem tranh minh họa.

□ Gv hướng dẫn Hs luyện đọc, kết hợp với giải nghĩa từ.

- Gv mời đọc từng câu .

- Gv mời Hs tiếp nối nhau đọc từng câu của bài.

- Gv yêu cầu Hs đọc từng đoạn trước lớp.

- Gv gọi Hs đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp.

- Gv cho Hs giải thích các từ: dân chủ, bồi bổ, bồn phận, khí huyết, lưu thông.

- Gv cho Hs đọc từng đoạn trong nhóm.
- Gv yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh cả bài.

B/ Hoạt động 2 : Hướng dẫn tìm hiểu bài.

- Gv yêu cầu Hs đọc thầm bài trao đổi và trả lời các câu hỏi:
 - + Sức khỏe cần thiết như thế nào trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc?(Sức khỏe giúp giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới. Việc gì cũng phải có sức khỏe mới làm thành công.)
 - + Vì sao tập thể dục là bổn phận của những người yêu nước?(Vì mỗi một người dân yếu ớt tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân khỏe mạnh là cả nước khỏe mạnh.)
- 1 Hs đọc thầm đoạn 2, trao đổi theo nhóm. Câu hỏi:
 - + Em hiểu ra điều gì sau khi đọc “ Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục”?
- Gv nhận xét, chốt lại: Em sẽ siêng năng luyện tập thể thao.

C/Hoạt động 3 : Luyện đọc lại.

- Giúp các em củng cố lại bài.
- 1 Hs đọc lại toàn bài.
- Gv yêu cầu 3 Hs thi đọc đoạn 1.
- Gv yêu cầu 2 Hs thi đọc cả bài.
- Gv nhận xét nhóm nào đọc đúng, đọc hay.

3/Củng cố – dặn dò.

- Về nhà luyện đọc thêm, tập trả lời câu hỏi.
- Chuẩn bị bài: **Gặp gỡ ở Lúc-Xăm-Bua.**

Nhận xét bài cũ.

.....

THỦ CÔNG

BÀI 17: LÀM ĐỒNG HỒ ĐỂ BÀN (TIẾT 2)

I/ Mục tiêu:

- Kiến thức:** Giúp Hs hiểu: Hs biết cách làm đồng hồ để bàn bằng giấy thủ công.
- Kỹ năng:** Làm được đồng hồ đúng quy trình kỹ thuật.
- hái độ:** Yêu thích sản phẩm mình làm.

II/ Chuẩn bị:

- GV: Mặt đồng hồ làm bằng giấy thủ công.
- Tranh quy trình làm đồng hồ để bàn.
- Bìa màu, giấy thủ công, kéo, thước, bút chì, hồ dán.

HS: Giấy thủ công, kéo, hồ hán, bút chì, thước kẻ.

III/ Các hoạt động:

1/KTBC: Làm lọ hoa gắn tường

Gv nhận xét bài làm của Hs.

2/ Các Hoạt động chính:

***Bài mới:** Giới thiệu bài- ghi bảng

A/ Hoạt động 1: Gv hướng dẫn Hs quan sát và nhận xét .

- Gv giới thiệu tấm đồng hồ để bàn làm giấy thủ công (H.1) và hướng dẫn hs quan sát, nhận xét.

+ Hình dạng của đồng hồ.

+ Màu sắc.

+ Tác dụng của từng bộ phận trên đồng hồ.

- Nêu tác dụng và cách đan hoa chữ thập đơn trong thực tế.

B/ Hoạt động 2: Gv hướng dẫn làm mẫu.

. Bước 1: Cắt giấy.

- Cắt hai tờ giấy thủ công hoặc bìa màu có chiều dài 24ô rộng 16ô để làm khung và đế dán mặt hồ.

- Cắt một tờ giấy hình vuông có cạnh 10ô để làm chân đỡ đồng hồ.

- Cắt một tờ giấy trắng có chiều dài 14ô, rộng 8ô để làm mặt đồng hồ.

. Bước 2: Làm các bộ phận của đồng hồ (khung, mặt, đế và chân đỡ đồng hồ).

- Làm khung đồng hồ.

+ Lấy 1 tờ giấy thủ công dài 24ô, rộng 6ô, gấp đôi, miết kĩ.

+ Mở tờ giấy ra, bôi hồ đều vào 4 mép giấy và giữa tờ giấy. Sau đó gấp lại theo đường dấu gấp, miết nhẹ xò hai nửa tờ giấy dính chặt vào nhau. (H.2)

+ Gấp hình 2 lên 2ô theo dấu gấp. Kích thước của đồng hồ sẽ là: dài 16ô, rộng 10ô.

- Làm mặt đồng hồ.

+ Lấy tờ giấy làm mặt đồng hồ gấp làm 4 phần bằng nhau, xác định điểm giữa mặt đồng hồ và 4 điểm đánh số trên mặt đồng hồ.

+ Dùng bút chấm đậm vào điểm giữa mặt đồng hồ và gạch vào điểm đầu các nếp gấp. Sau đó viết các số 3, 6, 9, 13 và 4 gạch xung quanh mặt đồng hồ (H.5).

+ Cắt, dán hoặc vẽ kim chỉ giờ, kim chỉ phút và kim giây từ điểm giữa hình (H.6).

- Làm đế đồng hồ.

+ Đặt tờ giấy dọc dài 24ô, rộng 16 ô, gấp 6 ô theo đường dấu gấp (H.7). miết kĩ, bôi hồ và dán lại (H.8).

+ Gấp hai cạnh dài của hình 8 theo đường dấu gấp, mỗi bên 1ô rưỡi, miết cho phẳng. Mở ra, vuốt lại theo đường gấp ra, vuốt lại tạo thành chân đế đồng hồ (H.9).

-Làm chân đỡ đồng hồ.

+ Đặt tờ giấy hình vuông có cạnh 10ô lên bàn, mặt kẻ ô ở phía trên. Gấp lên theo đường dấu gấp 2o rưỡi. Gấp tiếp hai lần nữa như vậy. Bôi hồ vào nếp gấp cuối và dán lại được mảnh bìa có chiều dài 10ô, rộng 2ô rưỡi.

+ Gấp hình 10b lên 2ô theo chiều rộng và miết kĩ được hình 10c.

. **Bước 3:** Làm thành đồng hồ hoàn chỉnh.

- Dán mặt đồng hồ vào khung đồng hồ.

- Dán khung đồng hồ vào phần đế.

- Dán chân đỡ vào mặt sau khung đồng hồ

- Gv mời 1 Hs nhắc lại cách làm đồng hồ và nhận xét.

- Gv nhận xét.

3/ Củng cố- dặn dò:

- Về tập làm lại bài.

- Chuẩn bị bài sau: **Thực hành làm đồng hồ để bàn và trang trí.**

- Nhận xét bài học.

.....
.....
.....

TOÁN

TIẾT 143. DIỆN TÍCH HÌNH VUÔNG

I/ Mục tiêu:

- Hs nắm và ghi nhớ qui tắc tính diện tích hình vuông khi biết số đo các cạnh của nó.

- Vận dụng quy tắc tính diện hình vuông để giải các bài toán có liên quan.

II/ Chuẩn bị:

* GV: Bảng phụ, thước thẳng, phấn màu. Một số hình chữ vuông .

III/ Các hoạt động dạy học:

1/ KTBC

-Gọi 1 học sinh lên bảng sửa bài 2, 3.

- Nhận xét bài cũ.

*** 2/ Các Hoạt động chính:**

***Bài mới:** Giới thiệu bài- ghi bảng

A/Hoạt động 1: Diện tích hình vuông.

- Cho HS quan sát hình vuông. Tính số ô vuông của hình vuông: $3 \times 3 = 9$ (ô vuông)

- 1 ô vuông có diện tích là 1 cm^2 . Vậy diện tích hình vuông là: $3 \times 3 = 9 \text{ (cm}^2\text{)}$

* Vậy: Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy độ dài 1 cạnh nhân với chính nó.

B/Hoạt động 2: Luyện tập

Bài 1: Trò chơi tiếp sức: Mỗi dãy chọn 4 bạn, lần lượt lên điền vào ô trống. Nhận xét, tuyên dương.

Cạnh hình vuông	3 cm	5 cm	10 cm
Chu vi hình vuông	$3 \times 4 = 12 \text{ cm}$	$5 \times 4 = 20 \text{ cm}$	$10 \times 4 = 40 \text{ cm}$
Diện tích hình vuông	$3 \times 3 = 9 \text{ cm}^2$	$5 \times 5 = 25 \text{ cm}^2$	$10 \times 10 = 100 \text{ cm}^2$

Bài 2:

-1 Hs đọc yêu cầu đề bài. HS làm bảng con.

-Lưu ý: Muốn tính diện tích tờ giấy đó phải đổi số đo về cùng 1 đơn vị.

Giải:

$$80\text{mm} = 8 \text{ cm}$$

Diện tích hình vuông là:

$$5 \times 8 = 64 \text{ (cm}^2\text{)}$$

$$\text{Đáp số : } 64 \text{ cm}^2$$

Bài 3:

-Đề tính diện tích phải biết số đo một cạnh.

-Biết chu vi làm thế nào để tính số đo một cạnh? (Lấy chu vi chia 4)

-HS làm bảng phụ. Cả lớp làm vào vở.

-Chấm bài, nhận xét.

Giải:

Cạnh hình vuông là:

$$20 : 4 = 5 \text{ (cm)}$$

Diện tích hình vuông là:

$$5 \times 5 = 25 \text{ (cm}^2\text{)}$$

$$\text{Đáp số: } 25 \text{ cm}^2$$

3/Củng cố – dặn dò.

- Về tập làm lại bài 2,3.

- Nêu lại qui tắc tính diện tích hình vuông.

- Chuẩn bị bài: **Luyện tập.**